

Số: /2023/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 12 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về số lượng, quy trình xét chọn và đơn vị quản lý, chế độ chính sách đối với nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chức năng nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn, bản;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức bồi dưỡng đối với nhân viên y tế tại các thôn, bản, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu thuộc các phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về số lượng, quy trình xét chọn và đơn vị quản lý, chế độ chính sách đối với nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về số lượng, quy trình xét chọn, đơn vị quản lý, chế độ chính sách đối với nhân viên y tế thôn, bản, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (sau đây gọi là nhân viên y tế thôn, bản).”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn, bản

Thực hiện theo khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 08 tháng 03 năm 2013 của Bộ Y tế; Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Số lượng nhân viên y tế thôn, bản

Mỗi thôn, bản, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu được bố trí 01 người làm nhân viên y tế thôn, bản.”.

4. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề của Điều 7 và khoản 2 Điều 7 như sau:

“Điều 7. Quản lý và chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản; chế độ bồi dưỡng đối với nhân viên y tế tại các thôn, bản, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu thuộc các phường, thị trấn

2. Về chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản; chế độ bồi dưỡng đối với nhân viên y tế tại các thôn, bản, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu thuộc các phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

a) Chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản thuộc các xã thực hiện theo Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản.

b) Chế độ bồi dưỡng đối với nhân viên y tế tại các thôn, bản, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu thuộc các phường, thị trấn thực hiện theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức bồi dưỡng đối với nhân viên y tế tại các thôn, bản, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu thuộc các phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 8 như sau:

“Điều 8. Trách nhiệm của Sở Y tế

6. Chỉ đạo Trung tâm y tế các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để phục vụ cho các hoạt động của nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh.”.

Điều 2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 8 của Quy định về số lượng, quy trình xét chọn và đơn vị quản lý, chế độ chính sách đối với nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2023.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Nội vụ, Tài chính; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ

tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Y tế;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (t/h);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, ViệtVXNV, HòaNCPC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình